Số: 2464/QĐ-BV
Thời gian ký: 15/07/2022 10:34:31 +07:00

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
**BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Phụ lục 3
# THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CHỨC DANH CHUYÊN MÔN, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BV ngày /7/2022 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)*

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| **I** | **Lãnh đạo đơn vị** | **3** | | | | | | | | | | | |
| | **Giám đốc** | **1** | **1** | | | | | | | 1 | | | |
| | **Phó giám đốc** | **2** | | **2** | | | | | | 1 | 1 | | |
| **II** | **Các phòng nghiệp vụ chức năng** | **63** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Phòng Tổ chức hành chính** | **25** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng phòng | 1 | 1 | | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng phòng | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Chuyên viên và tương đương | 2 | | | 2 | | | | | | 2 | | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Chuyên viên quản lý nhà nước | | | | | | | | | | | | |
| | Thủ kho | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| | Văn thư - Lưu trữ | 2 | | | 2 | | | | | | 2 | | |
| | Nhân viên điện, nước | 3 | | | | | 3 | | | | | 3 | |
| | Lái xe | 5 | | | | | | 5 | | | | | 5 |
| | Bảo vệ | 9 | | | | | | 9 | | | | | 9 |
| | Tạp vụ | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| **2** | **Phòng Kế hoạch tổng hợp** | **5** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng phòng | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng phòng | | | | | | | | | | | | |
| | Bác sĩ | | | | | | | | | | | | |
| | Điều dưỡng | 4 | | | 1 | 2 | 1 | | | | 1 | 3 | |
| **3** | **Phòng Tài chính kế toán** | **21** | | | | | | | | | | | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Trưởng phòng | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng phòng | 2 | | | 2 | | | | | | 2 | | |
| | Kế toán | 5 | | | 5 | | | | | | 4 | 1 | |
| | Kế toán thu viện phí, BHYT | 12 | | | 8 | 2 | 2 | | | | | 12 | |
| | Thủ quỹ | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| **4** | **Phòng Điều dưỡng** | **4** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng phòng | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng phòng | | | | | | | | | | | | |
| | Điều dưỡng | 3 | | 1 | 1 | 1 | | | | | | 3 | |
| | Chuyên viên và tương đương | | | | | | | | | | | | |
| | Nhân viên tiếp đón | | | | | | | | | | | | |
| **5** | **Phòng Vật tư thiết bị y tế** | **8** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng phòng | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng phòng | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Kế toán kho | 1 | | | | 1 | | | | | | 1 | |
| | Nhân viên thiết bị y tế | 2 | | | 1 | | 1 | | | | | 2 | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | NV Quản trị mạng | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Nhân viên kỹ thuật | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| | Điều dưỡng | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| **III** | **Các khoa lâm sàng** | **258** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Khoa Khám bệnh** | **24** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | | | | | | | | | | | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 18 | | | 3 | 15 | | | | | 2 | 16 | |
| | Hộ lý | 3 | | | | | | 3 | | | | | 3 |
| **2** | **Khoa Nhi** | **24** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Phó Trưởng khoa | | | | | | | | | | | | |
| | Bác sĩ | 5 | | | 5 | | | | | | 5 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 15 | | | 2 | 12 | 1 | | | | | 15 | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Hộ lý | 2 | | | | | | 2 | | | | | 2 |
| **3** | **Khoa Phụ Sản** | **38** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Bác sĩ | 3 | | 1 | 2 | | | | | 1 | 2 | | |
| | Hộ sinh trưởng khoa | | | | | | | | | | | | |
| | Hộ sinh | 29 | | | 6 | 23 | | | | | 4 | 25 | |
| | Hộ lý | 4 | | | | | | 4 | | | | | 4 |
| **4** | **Khoa Hồi sức cấp cứu** | **21** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | | | | | | | | | | | | |
| | Bác sĩ | 2 | | 1 | 1 | | | | | | 2 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 15 | | | 4 | 8 | 3 | | | | 2 | 13 | |
| | Hộ lý | 2 | | | | | | 2 | | | | | 2 |
| **5** | **Khoa Nội tổng hợp** | **21** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 3 | | | 3 | | | | | | 3 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 13 | | | 2 | 11 | | | | | | 13 | |
| | Hộ lý | 2 | | | | | | 2 | | | | | 2 |
| **6** | **Khoa Truyền nhiễm** | **14** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | | 1 | |
| | Điều dưỡng | 8 | | | 1 | 6 | 1 | | | | | 8 | |
| | Hộ lý | 2 | | | | | | 2 | | | | | 2 |
| **7** | **Khoa Nội tim mạch - Lão khoa** | **23** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | 1 | | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 4 | | | 4 | | | | | | 4 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | | | | | | | | | | | | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Điều dưỡng | 14 | | | 4 | 10 | | | | | 1 | 13 | |
| | Hộ lý | 3 | | | | | | 3 | | | | | 3 |
| **8** | **Khoa Ngoại Tổng hợp** | **15** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | | | | | | | | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 1 | | 1 | 1 | | | | | | 2 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 10 | | | 2 | 8 | | | | | 1 | 9 | |
| | Hộ lý | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| **9** | **Khoa Ngoại Chấn thương -Thần kinh** | **22** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | 1 | | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 4 | | 2 | 2 | | | | | | 4 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | | 1 | |
| | Điều dưỡng | 13 | | | 2 | 11 | | | | | 2 | 11 | |
| | Hộ lý | 2 | | | | | | 2 | | | | | 2 |
| **10** | **Khoa Gây mê hồi sức** | **22** | | | | | | | | | | | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Trưởng khoa | | | | | | | | | | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 3 | | 1 | 2 | | | | | | 3 | | |
| | KTV trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 9 | | | 4 | 1 | 4 | | | | 2 | 7 | |
| | Kỹ thuật (Điều dưỡng) GMHS | 3 | | | 2 | | 1 | | | | 1 | 2 | |
| | Hộ sinh | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| | Hộ lý | 4 | | | | | | 4 | | | | | 4 |
| **11** | **Khoa Liên chuyên khoa (TMH-RHM-Mắt)** | **19** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Bác sĩ | 5 | | 3 | 2 | | | | | | 5 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | | 1 | | | | | | 1 | |
| | Điều dưỡng | 10 | | | 3 | 7 | | | | | 1 | 9 | |
| | Hộ lý | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| **12** | **Khoa Y học cổ truyền - VLTL & PHCN** | **15** | | | | | | | | | | | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 3 | | | 3 | | | | | | 3 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 5 | | | | 5 | | | | | | 5 | |
| | Kỹ thuật y VLTL-PHCN | 2 | | | 1 | | 1 | | | | | 2 | |
| | Y sĩ YHCT | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| | Hộ lý | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| **IV** | **Các khoa cận lâm sàng** | **87** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Khoa Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng** | **25** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | 3 | | 1 | 2 | | | | | | 3 | | |
| | Kỹ thuật viên trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh | 8 | | | 1 | 5 | 2 | | | | | 8 | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Hộ sinh | 1 | | | | | 1 | | | | | 1 | |
| | Điều dưỡng | 8 | | | | 3 | 5 | | | | | 8 | |
| | Hộ lý | 2 | | | | | | 2 | | | | | 2 |
| **2** | **Khoa Xét nghiệm** | **17** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Bác sĩ | | | | | | | | | | | | |
| | Kỹ thuật viên trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | | 1 | |
| | Kỹ thuật y xét nghiệm | 13 | | | 3 | 10 | | | | | 3 | 10 | |
| | Hộ lý | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| **3** | **Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn- Dinh dưỡng** | **23** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | | 1 | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng trưởng khoa | 1 | | | 1 | | | | | | | 1 | |
| | Giám sát môi trường | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Điều dưỡng | 5 | | | | 5 | | | | | | 5 | |

| STT | Vị trí việc làm | Số lượng người làm việc hiện có (Theo văn bằng chuyên môn) | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhân lực | Tiến sĩ/CKII | Thạc sĩ /CKI | Đại học | Cao đẳng | Trung cấp | Khác | Hạng I và tương đương | Hạng II và tương đương | Hạng III và tương đương | Hạng IV và tương đương | Nhân viên |
| | Nhân viên vệ sinh | 14 | | | | | | 14 | | | | | 14 |
| **4** | **Khoa Dược** | **22** | | | | | | | | | | | |
| | Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Phó Trưởng khoa | 1 | | 1 | | | | | | 1 | | | |
| | Hành chính tổng hợp | 1 | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| | Dược sĩ đại học (Nghiệp vụ dược-dược lâm sàng, thông tin thuốc và thống kê) | 3 | | | 3 | | | | | | 3 | | |
| | Dược sĩ cao đẳng (Dược phụ trách kho và cấp phát) | 14 | | | | 14 | | | | | | 14 | |
| | Dược tá | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| | Hộ lý | 1 | | | | | | 1 | | | | | 1 |
| | **Tổng cộng** | **411** | **4** | **39** | **114** | **161** | **31** | **62** | **0** | **12** | **108** | **229** | **62** |